

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **86/2023/HSST**

Ngày: 08-8-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bảnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Ngọc Đào

Ông Nguyễn Kim Huy Bằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Như Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thanh Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 68/2023/HSST ngày 23 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo:

1/ Trần Thanh T, sinh năm 1989 tại Tiền Giang; Tên gọi khác: Bạch tuộc; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: số xx Lê Thị Hồng Gấm, Phường 6, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn O (đã chết) và bà Nguyễn Thị Bé H (1952); Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: Không;

Tiền án: 01. Ngày 23/01/2019 tại Bản án số 05/2019/HS-ST bị Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành hình phạt xong ngày 05/6/2019 nhưng chưa thi hành đối với án phí hình sự sơ thẩm (theo giấy xác nhận kết quả thi hành án số 261/CCTHADS ngày 11/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang).

Nhân thân:

-Ngày 22/6/2007 tại bản án số 68/2007/HSST bị TAND thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xử phạt 04 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 104 BLHS năm 1999.

-Ngày 27/01/2014 tại Bản án số 15/2014/HSST bị TAND thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999, chấp hành xong ngày 16/4/2015;

-Ngày 06/5/2020 tại Bản án số 14/2020/HS-ST, bị TAND thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015, chấp hành xong ngày 31/10/2020.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 24/02/2023, tạm giam ngày 03/3/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang . Có mặt tại phiên tòa.

2/ Võ Hồng S, sinh năm 1987 tại tỉnh Tiền Giang; Tên gọi khác: Bùi Kiệm; Nơi đăng ký thường trú: số xx Lê Thị Hồng Gấm, Phường 6, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang; chỗ ở: số xx Lý Thường Kiệt, Phường 4, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Hồng C (1964) và bà Võ Thị Thu L (1966); Bị cáo có vợ tên Lê Thị Ngọc T (1991) và 01 người con (2014). Tiền án: Không

Tiền sự: 02

+Ngày 05/4/2017 tại Quyết định số 13/2017/QĐ-TA bị TAND thành phố Mỹ Tho áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 14/10/2018;

+ Ngày 22/4/2020 tại Quyết định số 22/2020/QĐ-TA bị TAND thành phố Mỹ Tho áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 30/6/2022;

Nhân thân:

+Ngày 25/9/2008 tại Bản án số 106/HSST bị Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo chấp hành xong ngày 30/8/2010;

+Ngày 21/01/2011 tại Bản án số 12/HSST bị Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo chấp hành xong ngày 14/7/2012;

+Ngày 21/9/2015 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang khởi tố về tội “bắt người trái pháp luật” theo quy định tại khoản 1 Điều 123 BLHS năm 1999. Ngày 17/5/2018 VKSND huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang ra Quyết định đình chỉ vụ án đối với bị án theo khoản 3 Điều 7, khoản 3 Điều 29 BLHS.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 24/02/2023, tạm giam ngày 03/3/2023, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Mỹ Tho. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:* **Đặng Thị Huỳnh N, sinh năm 1988. Xin vắng mặt

Địa chỉ: số xx Nguyễn Công B, Phường 6, thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Lê Thị Ngọc T, sinh năm: 1991. Vắng mặt

2/ Lê Thanh V, sinh năm: 1970. Vắng mặt

Cùng địa chỉ: số xx Lý Thường Kiệt, Phường 4, thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang

3/ Lý Hoàng S, sinh năm: 1967. Vắng mặt

Địa chỉ: số 12 Lê Đại Hành, Phường 1, thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ ngày 24/02/2023, Võ Hồng S chạy xe đạp đến nhà của Trần Thanh T rủ T đi bắt mèo, mỗi người đi một chiếc xe đạp. Khi đi ngang nhà của chị Đặng Thị Huỳnh N ở số xx Nguyễn Công B, Phường 6, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang phát hiện cửa sổ nhà đóng không sát nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản và rủ S thực hiện. S chạy xe bên ngoài đờn và cảnh giới, T đi đến kéo lùa cánh cửa sang một bên, lòn tay vào trong lấy trộm bóp da màu xanh đen và một hộp giấy đang để trên bàn rồi cả hai chạy về nhà của T. Tại đây, T mở bóp ra bên trong có các giấy tờ tùy thân của chị Như và số tiền 600.000 đồng (hai tờ tiền mệnh giá 200.000 đ và hai tờ tiền mệnh giá 100.000 đ); trong hộp giấy màu đen đựng nữ trang gồm: 01 sợi dây chuyền, 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng và 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu trắng, 04 đôi bông tai bằng kim loại màu vàng, 01 đôi bông tai bằng kim loại màu trắng, 01 chai nước hoa và 01 hũ kem nhỏ. T giữ lại cái bóp cùng 600.000 đ, 01 đôi bông tai bằng kim loại màu vàng, chai nước hoa và hũ kem; S về nhà gửi cho vợ là Lê Thị Ngọc T 01 đôi bông tai bằng kim loại màu vàng, số còn lại S cất giữ. Khoảng 08 giờ sáng cùng ngày, T qua nhà S chở Tt đem theo 01 sợi dây chuyền, 01 chiếc nhẫn vàng, 01 đôi bông tai và 01 chiếc bông tai đều bằng kim loại màu vàng đến tiệm vàng Ngọc S tại Phường 1, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang bán cho anh Lý Hoàng S (chủ tiệm) được số tiền 15.800.000 đồng. T và S chia mỗi người 7.500.000 đồng, cho T 200.000 đồng, số còn lại S và T tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng chung. Sau đó cả hai bị bắt giữ để điều tra.

Kết luận định giá tài sản số 67/BKL-HĐĐGTS ngày 02/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Mỹ Tho kết luận: 01 sợi dây chuyền bằng hợp kim vàng 16K, trọng lượng 3,34 chỉ; 01 nhẫn bằng hợp kim vàng 16K bề mặt có đính hạt màu trắng, trọng lượng 0,698 chỉ; 03 đôi bông tai bằng hợp kim vàng 16K, tổng trọng lượng 1,382 chỉ và 02 chiếc bông tai bằng hợp kim vàng 16K bề mặt có đính hạt màu trắng, trọng lượng 0,496 chỉ, có tổng trị giá 18.457.920 đồng.

Tại bản cáo trạng số 70/CT-VKSMT ngày 22/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang đã truy tố Trần Thanh T và Võ

Hồng S đề xét xử về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (BLHS).

****Tại phiên tòa:***

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Thanh T và Võ Hồng S về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; Phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Thanh T và Võ Hồng S phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17, Điều 38, Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thanh T từ 12 đến 18 tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Võ Hồng S từ 09 đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại, ông Lý Hoàng S đã nhận lại tài sản, được bồi thường và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 chiếc xe đạp đã qua sử dụng, sườn xe màu bạc, xe có vỏ nhựa màu xám.

-Bị cáo Trần Thanh T và Võ Hồng S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của hai bị cáo như Cáo trạng đã nêu, không bào chữa về hành vi phạm tội. Hai bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình. Nói lời sau cùng, bị cáo T xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về, do bị cáo nên bị cáo S bị phạm tội, xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo S; Bị cáo S xin giảm nhẹ hình phạt để về lo làm ăn, chăm lo cho con và mẹ vì vợ đã bỏ đi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thanh T và Võ Hồng S đã khai nhận hành vi phạm tội của hai bị cáo đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát. Lời khai nhận của hai bị cáo phù hợp với lời khai của hai bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra thu thập được, đã được Hội đồng xét xử thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Khoảng 03 giờ ngày 24/02/2023 tại nhà số xx đường Nguyễn Công B, Phường 6, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang, bị cáo Trần Thanh T và Võ Hồng S có hành vi lén lút lấy trộm tài sản gồm tiền và nữ trang bằng vàng của chị Đặng Thị Huỳnh N với tổng trị giá 19.057.920 đồng.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần Thanh T và Võ Hồng S phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của BLHS như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét thấy, hành vi của hai bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự và an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật sẽ bị trừng trị nghiêm khắc nhưng chỉ vì xem thường pháp luật, lười lao động, có ý thức chiếm đoạt tài sản để phục vụ nhu cầu cá nhân nên hai bị cáo bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện tội phạm. Đây là vụ án có đồng phạm, tuy nhiên mang tính chất giản đơn. Bị cáo T là người phát hiện và trực tiếp thực hiện hành vi lấy tài sản, bị cáo S giúp sức bằng cách chạy bên ngoài cảnh giới cho T, do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng, nghiêm khắc đối với vai trò từng bị cáo mới đủ sức răn đe và giáo dục hai bị cáo trở thành công dân tốt.

[3] Tình tiết giảm nhẹ: hai bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[4] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo T có 01 tiền án chưa xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

[5] Đối với chị Lê Thị Ngọc T giữ đôi bông tai do S đưa, cùng T đi bán vàng và được cho 200.000 đồng. Tuy nhiên, trong lúc gửi và đưa nữ trang đi bán S nói nhặt được nên chị T không biết tài sản do phạm tội mà có, sau đó đã tự nguyện giao nộp tiền và nữ trang, Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

Ông Lý Hoàng S có mua vàng nhưng không biết đây là tài sản do các bị cáo phạm tội mà có, sau đó cũng đã tự nguyện giao nộp nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

Đối với người bán ma túy cho Trần Thanh T và Võ Hồng S, do không rõ họ tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không triệu tập ghi lời khai được, sẽ tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Tài sản bị mất thu hồi được đã được trao trả cho chị Như, chị không yêu cầu bồi thường gì thêm. Ông Lý Hoàng S đã được bồi thường tiền mua vàng, ông không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên cần ghi nhận.

Đối với cái bóp da chứa giấy tờ, chai nước hoa và hũ kem do sử dụng đã lâu gần hết, chiếc nhẫn bằng kim loại màu trắng cùng đôi bông tai màu trắng không có giá trị nên chị Như không yêu cầu định giá, cũng không yêu cầu bồi thường.

[7] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại toàn bộ số vàng, nữ trang đã thu giữ, 01 chiếc nhẫn kim loại màu trắng, 01 chiếc bông tai kim loại màu trắng cùng cái bóp và giấy tờ tùy thân cho chị Đặng Thị Huỳnh N; trao trả số tiền 14.850.000 đồng đã mua nữ trang cho ông Lý Hoàng S.

Riêng chai nước hoa và hũ kem, T để trong rổ xe đạp chạy đi bị rớt không xác định được địa điểm; chị Lê Thị Ngọc T làm mất một chiếc bông tai màu trắng nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Đối với chiếc xe đạp màu vàng cam, phuộc xe trước màu xanh dương là của bà Lê Thanh V (là dì vợ và ngụ cùng địa chỉ với Võ Hồng S), khi S sử dụng xe trên đi trộm tài sản thì bà Vân không biết nên Cơ quan điều tra đã trao trả xe đạp cho bà Vân nhận.

Vật chứng còn lại là 01 chiếc xe đạp đã qua sử dụng, sườn xe màu bạc, xe có rổ nhựa màu xám, đây là công cụ phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[9] Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Trần Thanh T và Võ Hồng S** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

1. Về hình phạt:

-Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17, Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Trần Thanh T** 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 24/02/2023.

-Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17, Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Võ Hồng S** 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 24/02/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận bị hại đã nhận lại tài sản, ông Lý Hoàng S đã được bồi thường và cả hai không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 BLHS.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 chiếc xe đạp đã qua sử dụng, sườn xe màu bạc, xe có rổ nhựa màu xám

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07/8/2023)

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo T, bị cáo S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại (chị Huỳnh N), chị T, bà V, ông S1 thì có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND Tp Mỹ Tho;
- Chi cục THADS Tp Mỹ Tho;
- Người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- CQĐT Tp Mỹ Tho;
- CQ THAHS Tp Mỹ Tho;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

Nguyễn Thị Bảnh